

Ngày	14,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.4%	-4.4%	-1.8%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	9,340 - 15,800
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	131
Số lượng CPLH (CP)	9,388,682
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,096
Sở hữu nước ngoài	1.8%
Beta	0.07
EPS	1,364
P/E	10.3

DT thuần

Q1/24

291

tỷ VNĐ

QoQ: ▼113| -28.0%

YoY: ▼6.00| -2.1%

LN trước thuế

Q1/24

4.12

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.79| -40.3%

YoY: ▲ 0.26| 6.8%

LN sau thuế

Q1/24

2.97

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.15| -42.0%

YoY: ▲ 0.97| 48.5%

ROA

2023

0.9%

+/- YoY: ▼ 0.2%

DT thuần

2023

1,329

tỷ VNĐ

YoY: ▼31.0| -2.3%

LN trước thuế

2023

19.0

tỷ VNĐ

YoY: ▼2.30| -10.4%

LN sau thuế

2023

11.8

tỷ VNĐ

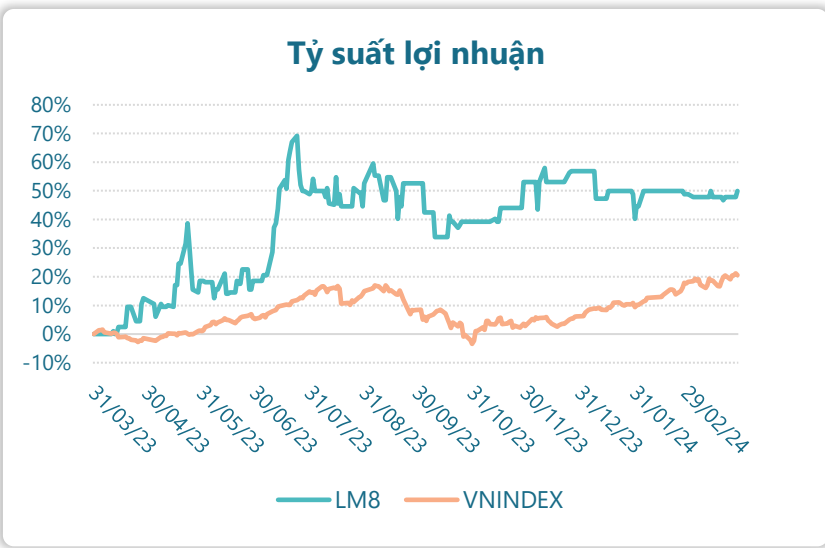
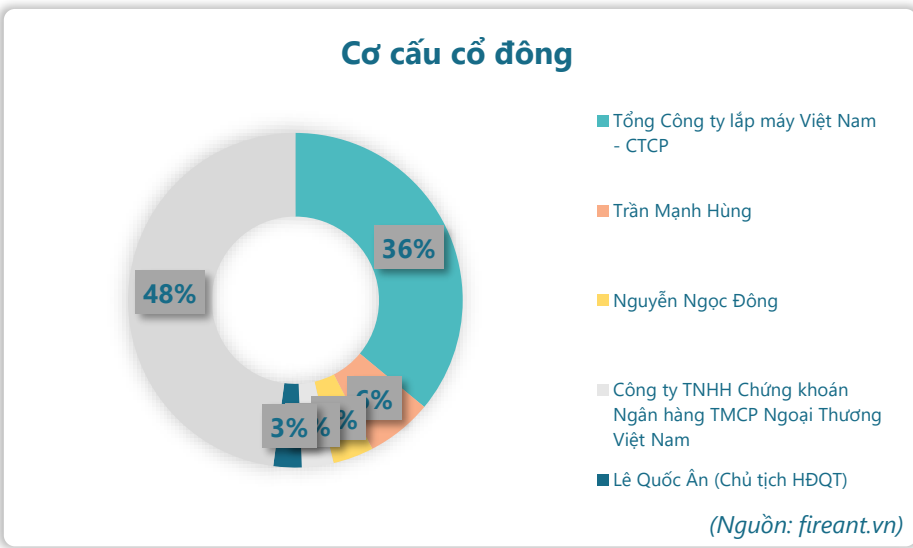
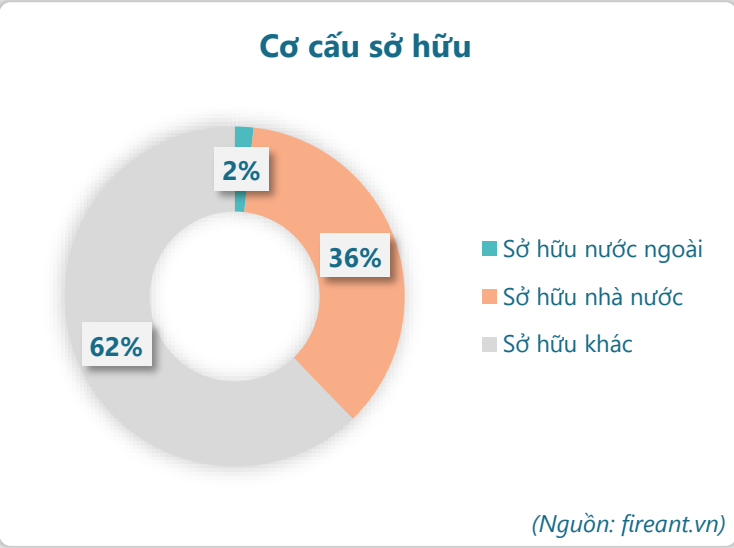
YoY: ▼2.70| -18.4%

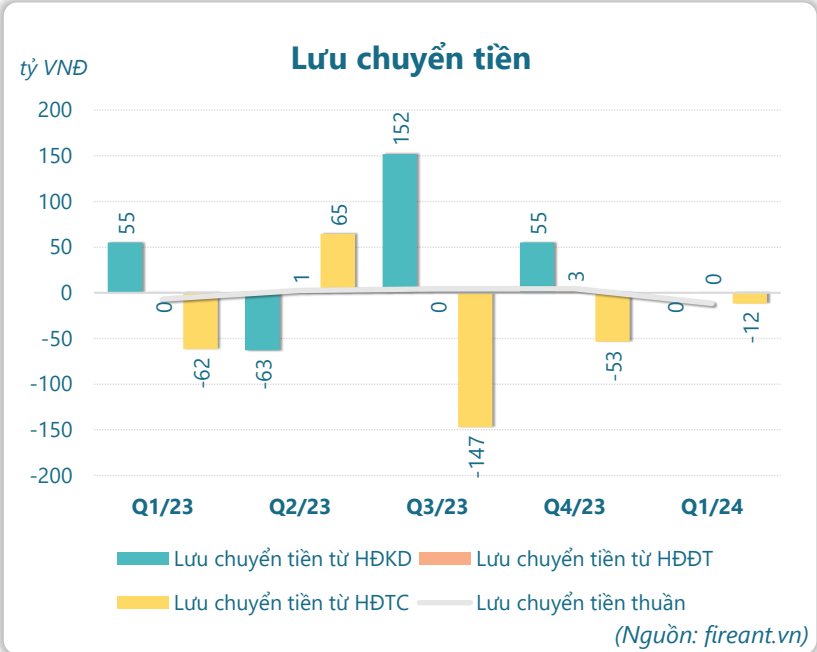
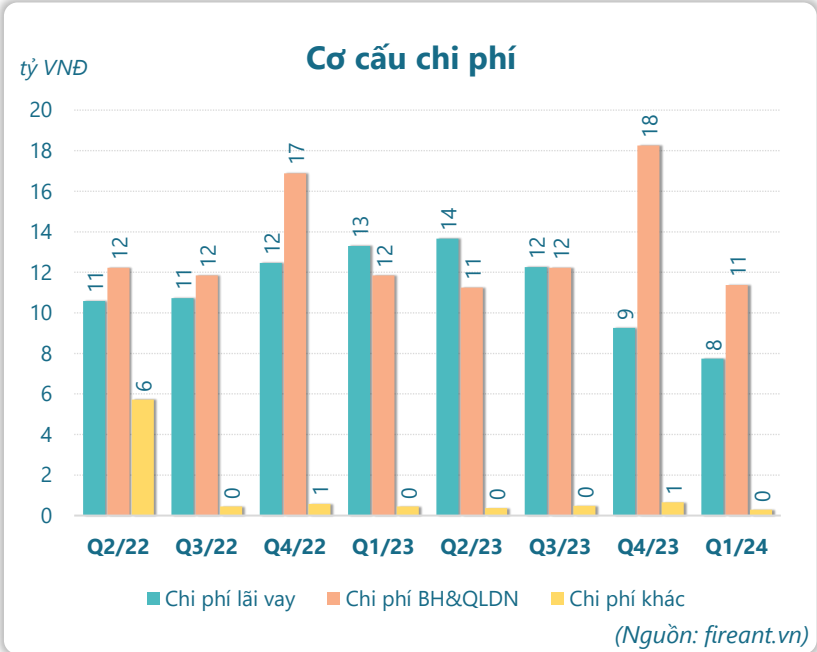
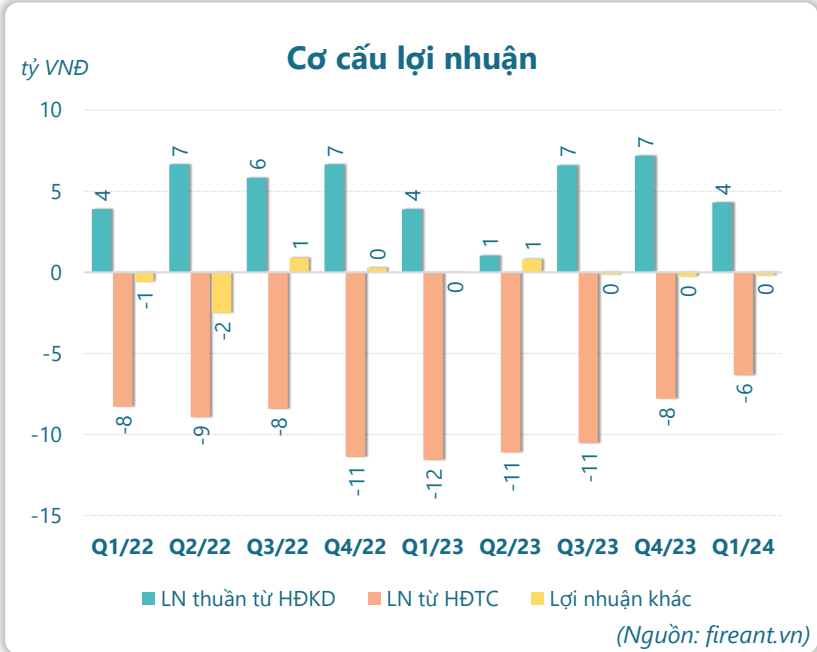
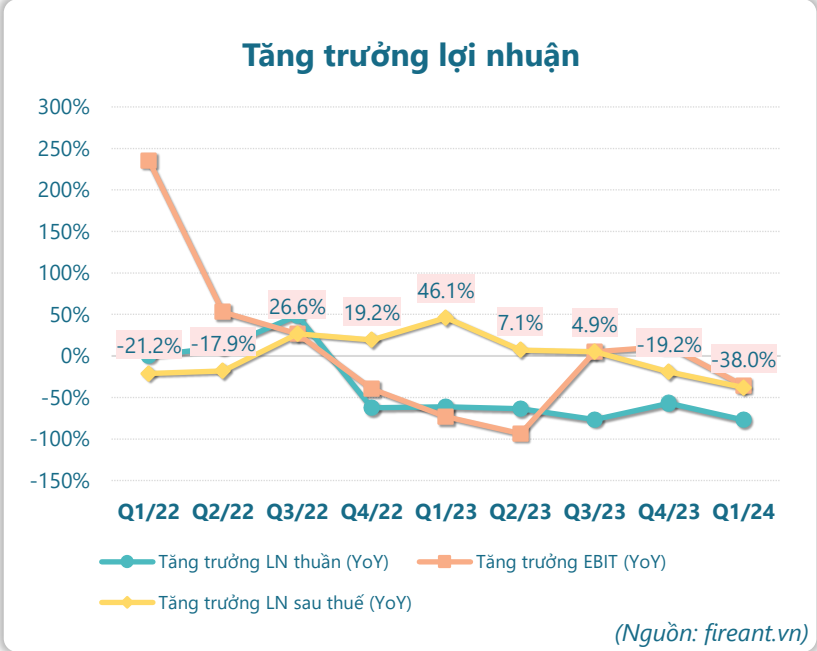
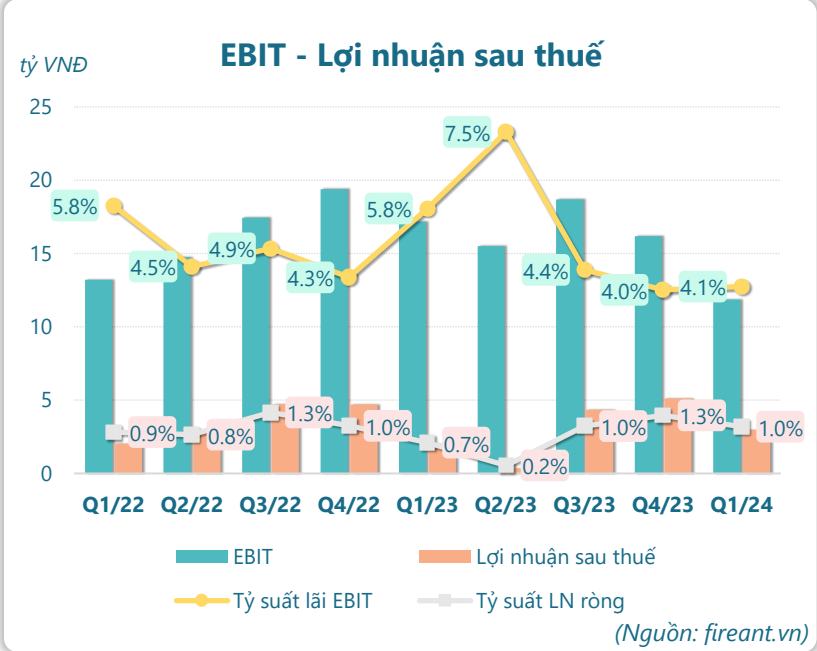
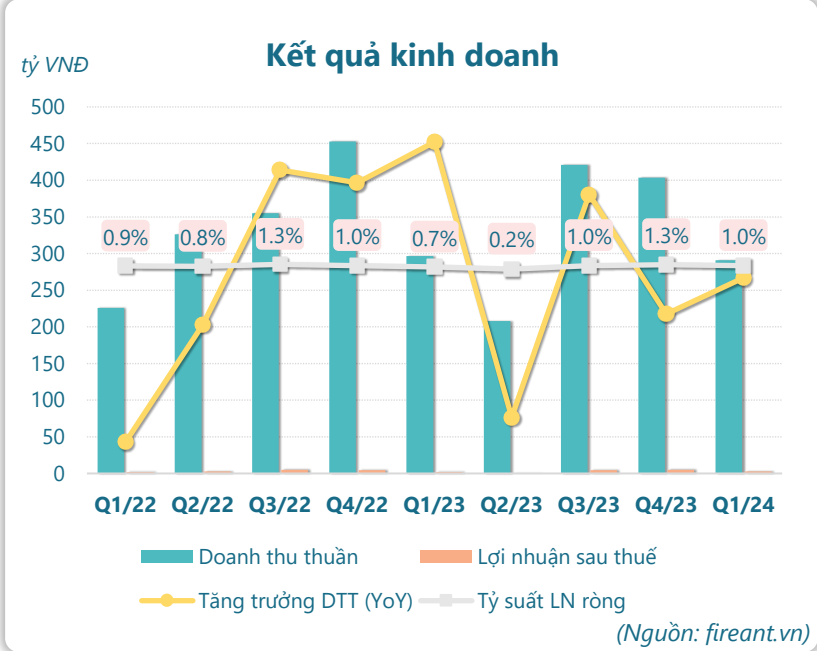
ROE

2023

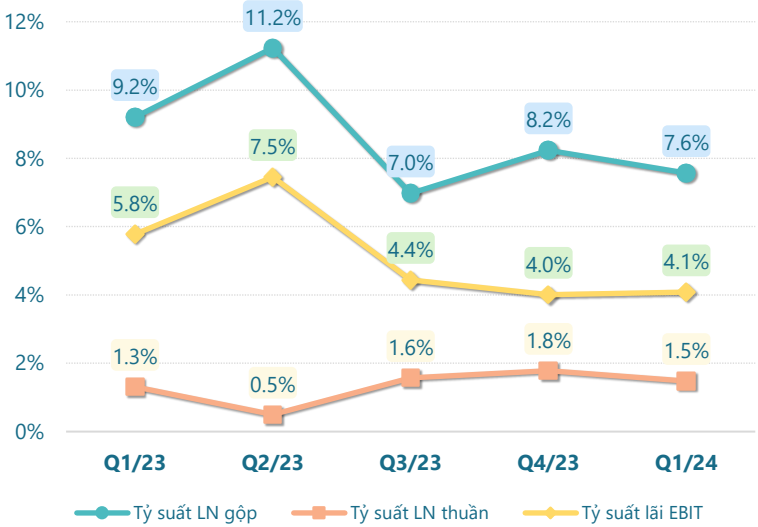
4.0%

+/- YoY: ▼ 0.9%



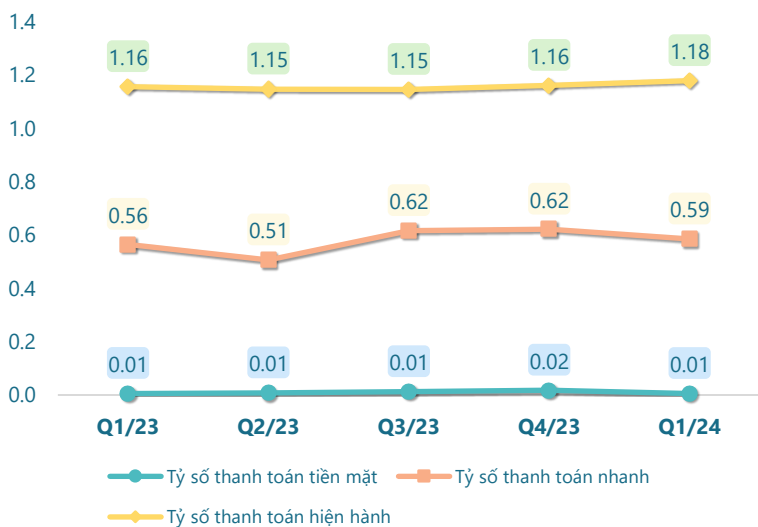


Tỷ suất lợi nhuận



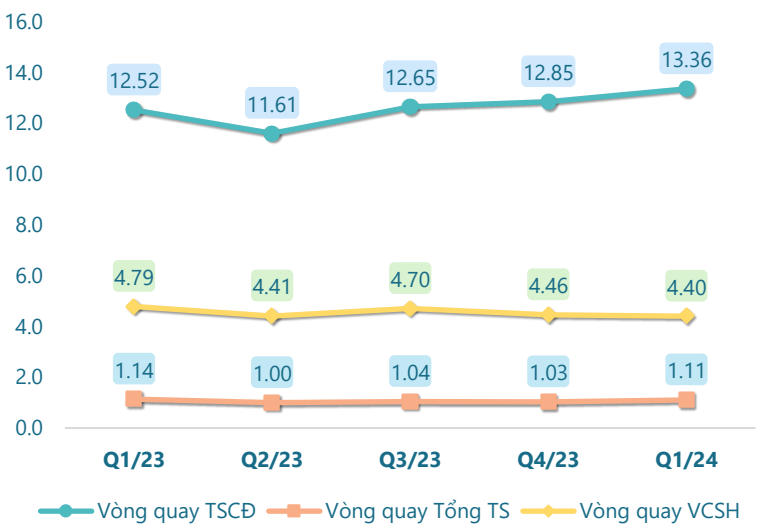
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



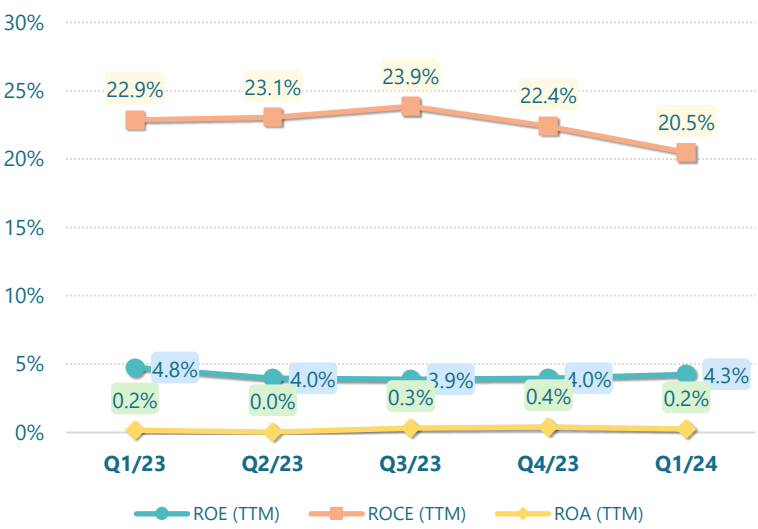
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



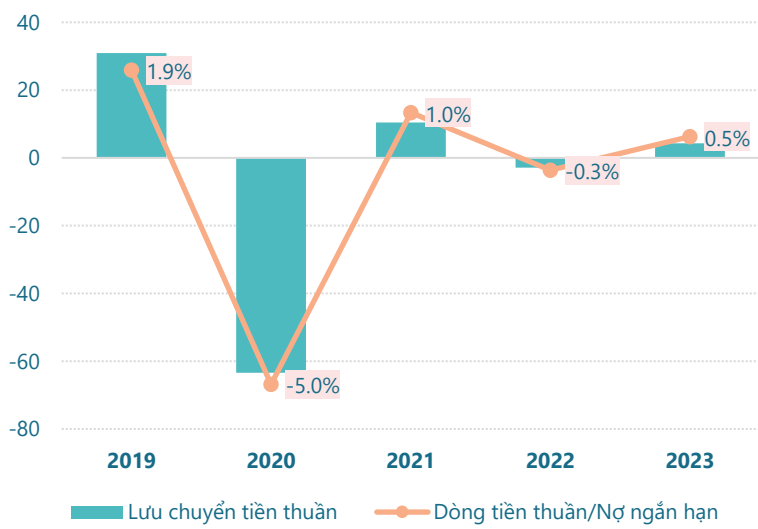
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



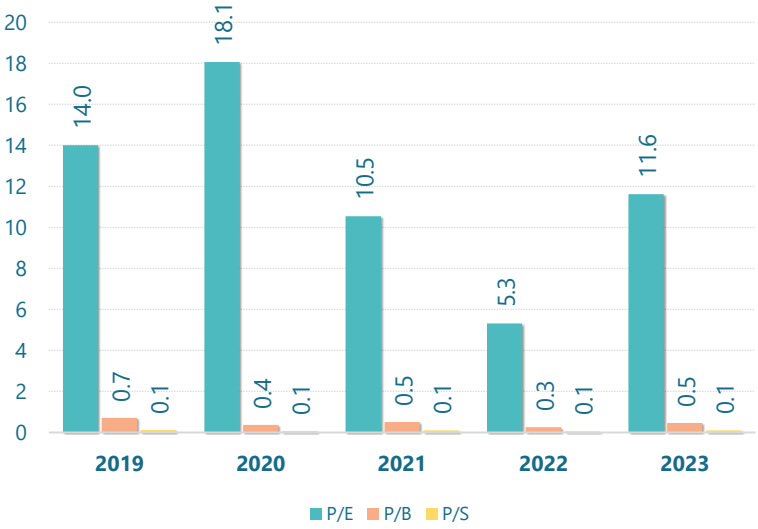
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)